

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦ THỪA
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 05-02-2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦ THỪA - TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nhị

2. Bà Nguyễn Thị Thu Tâm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Quân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thường Ân – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Trúc P, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: ấp Bà Phở xã T huyện T tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Lê Q, sinh năm 1986;

Địa chỉ: ấp Vàm Kinh xã A huyện T tỉnh Long An.

(các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2020, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Trúc P trình bày:

Do mai mối nên bà và ông Nguyễn Lê Q cưới nhau vào năm 2004, được gia đình hai bên đồng ý, có tổ chức cưới hỏi và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hậu Thành huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang vào ngày 24/10/2006.

Sau khi cưới vợ chồng sống chung gia đình chồng tại tỉnh Tiền Giang, đến khoảng năm 2016 thì vợ chồng về cất nhà sống riêng tại xã Bình An huyện Thủ Thừa.

Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân là ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà kiếm có đánh bà, sự việc thường xuyên xảy ra, sau đó bà có khuyên nhủ nhưng ông Q không thay đổi. Trong quá trình sống chung bà cũng dẫn con bỏ nhà đi nhiều lần nhưng sau đó về sống chung với ông Q để ông Q có cơ hội sửa chữa. Từ đầu tháng 11/2020 bà về nhà cha mẹ ruột sống, ông Q cũng có đến nói bà về nhà sống chung nhưng bà không đồng ý. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: bà và ông Q có 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Gia Thư, sinh ngày: 14/5/2006 và Nguyễn Quỳnh Phúc Thiện, sinh ngày: 09/6/2019, cháu Thư đang do ông Q nuôi dưỡng, cháu Thiện đang do bà nuôi dưỡng. Về con chung sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Lê Q trình bày: qua lời trình bày của bà Phương về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống ông thống nhất.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông hay nhậu nhẹt về nhà đánh vợ nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Từ đầu tháng 11/2020 bà Phương về nhà cha mẹ ruột sống, ông cũng có đến nói bà Phương về nhà sống chung nhưng bà Phương không đồng ý. Nay bà Phương yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì vẫn còn thương vợ, thương con.

Về con chung: có 02 con chung như lời bà Phương trình bày, cháu Thư đang do ông nuôi dưỡng, cháu Thiện đang do bà Phương nuôi dưỡng. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, ông yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu bà Phương cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Thường Ân – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự trong vụ án đã chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị Trúc P là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà Phương được ly hôn với ông Q. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung Nguyễn Quỳnh Gia Thư, sinh ngày: 14/5/2006 và Nguyễn Quỳnh Phúc Thiện, sinh ngày: 09/6/2019 cho bà Phương được tiếp tục nuôi dưỡng. Về phần cấp dưỡng nuôi con: bà Võ Thị Trúc P không yêu cầu ông Nguyễn Lê Q cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

Chứng cứ mà các bên cung cấp trong vụ án là: Giấy chứng nhận kết hôn; Bản sao giấy khai sinh của con chung; Bản sao sổ hộ khẩu và CMND của bà Võ Thị Trúc P.

Nội dung các bên thống nhất: Thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống, con chung, nợ chung.

Nội dung các bên không thống nhất: bà Võ Thị Trúc P yêu cầu ly hôn, ông Nguyễn Lê Q không đồng ý ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Võ Thị Trúc P khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Lê Q. Ông Nguyễn Lê Q có đăng ký thường trú tại ấp Vàm Kinh, xã Bình An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Phương, thấy rằng: bà Phương và ông Q xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2004, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hậu Thành huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/10/2006 nên hôn nhân của bà Phương và ông Q là hôn nhân hợp pháp. Theo bà Phương nguyên nhân mâu thuẫn là do là ông Q thường xuyên nhậu nhẹt, về nhà kiêu có đánh bà, sự việc thường xuyên xảy ra, bà có khuyên nhủ nhưng ông Q không thay đổi. Trong quá trình sống chung bà cũng dẫn con bỏ nhà đi nhiều lần nhưng sau đó về sống chung với ông Q để ông Q có cơ hội sửa chữa. Theo ông Q nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do ông hay nhậu nhẹt về nhà đánh vợ nên vợ chồng xảy ra cãi vã. Bà Phương và ông Q đã không còn sống chung với nhau từ tháng 11/2020. Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà Phương là có cơ sở chấp nhận vì trong quá trình chung sống bà Phương và ông Q đã xảy ra mâu thuẫn, hiện tại hai người đã không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Về phía ông Q, từ khi bà Phương nộp đơn khởi kiện đến nay, mặc dù ông Q có ý muốn hàn gắn lại hạnh phúc nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng và căn cứ vào nguyên nhân mâu thuẫn mà các bên trình bày chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Phương và ông Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Phương là phù hợp.

[3] Về con chung: bà Phương và ông Q có 02 con chung tên Nguyễn Quỳnh Gia Thư, sinh ngày: 14/5/2006 và Nguyễn Quỳnh Phúc Thiện, sinh ngày: 09/6/2019, cháu Thư hiện đang sống với ông Q, cháu Thiện hiện đang sống với bà Phương. Sau khi ly hôn bà Phương yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Về phía ông Q, ông yêu cầu được nuôi 02 con chung. Xét thấy cháu Thiện hiện nay đang do bà

Phương nuôi dưỡng, chăm sóc, cháu Thiện dưới 36 tháng tuổi, tại bản tự khai và tại phiên tòa cháu Gia Thụ trình bày có nguyện vọng được sống với bà Phương. Để đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu và tạo điều kiện thuận lợi cho các cháu ổn định cuộc sống căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, giao cháu Gia Thụ và Phúc Thiện cho bà Phương tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về phần cấp dưỡng nuôi con: bà Phương không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: bà Phương và ông Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: bà Võ Thị Trúc P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Trúc P về việc "Ly hôn" với ông Nguyễn Lê Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Võ Thị Trúc P được ly hôn với ông Nguyễn Lê Q.

2. Về con chung: giao bà Võ Thị Trúc P được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Quỳnh Gia Thụ, sinh ngày: 14/5/2006 và Nguyễn Quỳnh Phúc Thiện, sinh ngày: 09/6/2019.

Ông Nguyễn Lê Q có trách nhiệm giao cháu Nguyễn Quỳnh Gia Thụ cho bà Võ Thị Trúc P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Lê Q không phải cấp dưỡng nuôi các .

Bên không nuôi con vẫn có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản, vì lợi ích của con chung khi có yêu cầu một hoặc hai bên đương sự Toà án có thể quyết định thay đổi việc nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Buộc bà Võ Thị Trúc P chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007497 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủ Thừa, bà Võ Thị Trúc P đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Thủ Thừa;
- THA huyện Thủ Thừa;
- UBND xã Hậu Thành, huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Thùy Diễm